

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 07/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Phan Hải Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà, Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Hiếu Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01/3/2022 và 07/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 25/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 26/01/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Minh C**; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 12 năm 1988 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối T, phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Phan Văn H sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ thứ 1: Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1980 (đã ly hôn), vợ thứ 2: Sầm Thị Trà My sinh năm 1991 (đã ly hôn). Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/2/2016 bị Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Thị Quỳnh H**; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 6 năm 1997 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường T, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con

ông: Phạm Tăng H, sinh năm 1972; con bà: Hoàng Thị L (Hoàng Thị N) sinh năm 1976. Chồng: Dương Kim L sinh năm 1990 (ly thân). Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Thị Thu H**; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1995 tại huyện Thanh CH, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT: khối 1, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện tại: xóm L Tân, xã Nghi Khánh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Hoàng Trần C, sinh năm 1964; con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1976. Chồng: Nguyễn Đức T, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Thị Hồng T**; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 5 năm 1994 tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm T, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông: Lê Văn T sinh năm 1966, con bà: Nguyễn Thị T sinh năm 1969. Chồng: Phạm Anh Phước sinh năm 1992 (ly thân). Con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay. Có mặt.

5. Họ và tên: **Hồ Thị PH T**; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 7 năm 1992 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 4, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Hồ Khắc S, sinh năm 1958, con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1962. Chồng: Chế Hoàng L sinh năm 1988 (đã ly hôn). Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay. Có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Cảnh C**; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 5 năm 1998 tại huyện Thanh CH, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện Thanh CH, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1969, con bà: Đậu Thị A, sinh năm 1976. Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay. Có mặt.

7. Họ và tên: **Nguyễn Thành L**; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1988 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 9,

phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do. trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1961; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968. Vợ: Phạm NN sinh năm 1990 (đã ly hôn). Con: Có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay. Có mặt.

8. Họ và tên: **Nguyễn Đình D**; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 8 năm 1981 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối X, phường Hưng D, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm 1950, con bà: Phan Thị Thu H, sinh năm 1950. Vợ: Tạ Thị T D sinh năm 1990. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay. Có mặt.

9. Họ và tên: **Đình Văn M**; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 5 năm 1990 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 13, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Đình Xuân H, sinh năm 1964, con bà: Trương Thị H, sinh năm 1969. Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 04/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt ngày 15/5/2019, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 19/7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 23.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” thi hành xong ngày 22/10/2018, đã được xóa án tích.

- Ngày 30/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23^h25 ngày 10/5/2021, tại phòng số 8109 khu nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Hội thuộc khối Hải Giang 1, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nghệ

An phát hiện bắt quả tang Phan Minh C, Hoàng Thị Thu H, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Cảnh C, Hồ Thị PH T, Phạm Thị Quỳnh H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Đình D có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 đĩa sủ có chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 gói niL có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) tại khe cửa phòng khách; 03 gói niL màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) tại tủ đặt ti vi trong phòng khách; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn dạng hình ống; 01 loa nghe nhạc màu đen; 01 đèn quay.

Quá trình điều tra xác định hành vi của các bị cáo như sau:

Chiều ngày 10/5/2021, Phan Minh C rủ Hoàng Thị Thu H, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Cảnh C, Hồ Thị PH T và Phạm Thị Quỳnh H đi từ thành phố Vinh đến thị xã Cửa Lò chơi. Vào khoảng 17^h45, Phan Minh C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS: 37A-421.01 (xe C mượn của anh Hoàng Văn Sơn) đón và chở mọi người đi xuống thị xã Cửa Lò. Trên đường đi Phan Minh C hỏi mọi người trên xe xuống bãi biển Cửa Lò ăn uống hay đến khu nghỉ dưỡng Vipearl Cửa Hội để “chơi” (mọi người hiểu là thuê phòng sử dụng ma túy). Sau khi thống nhất, tất cả đồng ý sẽ đến bãi biển Cửa Lò ăn uống xong rồi đến khu nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Hội để thuê địa điểm sử dụng ma túy. Phan Minh C nói mỗi người góp 500.000 đồng chi phí cho cuộc “chơi” (mua ma túy, thuê địa điểm sử dụng ma túy) còn thừa thiếu thế nào thì C sẽ lo, tất cả đều đồng ý. Lúc này H hỏi C “*Có loa và đèn nháy chưa?*” thì C lái xe đi đến sau khu vực nhà hàng Minh Hồng (phường Quán Bàu, thành phố Vinh) thuê 01 loa và 01 đèn nháy của một người tên Oanh (không rõ lai lịch) để vào cốp xe ô tô. Trên đường đi C nói H tìm mối để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, H đã nhắn tin qua Messenger Facebook và gọi điện thoại cho Đinh Văn M hỏi mua ma túy. Do lúc này M không có ma túy nên đã gọi điện thoại cho một người tên Hùng (trú ở xã Hưng Lộc, thành phố Vinh) để hỏi thì Hùng nói có ma túy bán. M gọi điện thoại lại cho H nói có thể mua được ma túy. Sau khi thống nhất với cả nhóm, H đặt mua 05 gói ma túy (Ketamin) và 07 viên ma túy (thuốc lắc). M gọi điện thoại cho Hùng hỏi mua số ma túy trên thì Hùng cho biết giá tiền là 6.600.000 đồng. M gọi điện lại cho H và thống nhất với H giá tiền số ma túy đặt mua là 7.000.000 đồng. M nhắn số tài khoản 83316397 Ngân hàng VPBank cho H chuyển tiền mua ma túy và nói cho H biết sẽ có người đưa ma túy đến Vipearl Cửa Hội. Phan Minh C đưa điện thoại cho H sử dụng App Ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0861000086863 của C để H chuyển tiền đến số tài khoản của M số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền mua ma túy, H báo lại cho C biết sẽ có người đưa ma túy đến khu nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Hội.

Tất cả mọi người đến Quán 69 “H Sơn”, bãi biển Cửa Lò (phường Nghi

Thủy, thị xã Cửa Lò) cùng ăn uống. Tại đây C gọi điện thoại cho Nguyễn Thành L đến tham gia. L đồng ý và đi taxi đến ăn uống cùng cả nhóm. Phạm Thị Quỳnh H cũng nhắn tin qua Zalo rủ thêm Nguyễn Đình D đến Vinpearl Cửa Hội cùng mình và nhóm bạn sử dụng ma túy, D đồng ý và hỏi H góp bao nhiêu tiền. H hỏi Phan Minh C góp bao nhiêu tiền thì C nói góp 3.000.000 đồng, H nói lại với D góp 3.000.000 đồng thì D đồng ý. H nói với Phan Minh C có bạn của H đến chơi và cùng góp 3.000.000 đồng. Khoảng 20^h cùng ngày, sau khi ăn uống xong C thanh toán tiền hết 1.300.000 đồng, tất cả lên xe đi khu nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Hội. Trên đường đi, C nói Hoàng Thị Thu H gọi điện đặt phòng tại để sử dụng ma túy, H gọi điện cho lễ tân Vinpearl Cửa Hội đặt 01 căn villa và 02 phòng khách sạn.

Trước khi thuê phòng ở Vipearl Cửa Hội để sử dụng ma túy, C nói L góp 1.000.000 đồng, L đồng ý nhưng do chưa có tiền nên L nói C bỏ ra trước L sẽ trả sau. Phan Minh C nói T và Nguyễn Cảnh C góp 1.500.000 đồng, T và Nguyễn Cảnh C đồng ý. Sau đó C chờ mọi người đến VinPearl Cửa Hội, trên đường đi H liên lạc với M để nhận ma túy thì được M nói đã có người đưa ma túy đến để ở đầu xe ô tô màu đỏ trong bãi đỗ xe của VinPearl Cửa Hội, H dục C đi nhanh để lấy ma túy. Khi ở trên xe T lấy 1.500.000đ của Nguyễn Cảnh C góp cho Phan Minh C. Khi đến Vipearl Cửa Hội, H xuống xe theo chỉ dẫn của M đến đầu xe ô tô màu đỏ (không rõ biển số) lấy 01 bao thuốc lá bên trong có 05 gói ma túy (Ketamine) và 07 viên ma túy (thuốc lắc) rồi cùng mọi người đến phòng lễ tân. Tại đây, H nói T lấy chứng minh thư nhân dân để làm thủ tục thuê 02 phòng khách sạn và 01 căn villa số 8109, C chuyển khoản thanh toán tiền thuê phòng hết 6.750.000 đồng. Sau đó cả nhóm đi vào căn Villa 8109, Phan Minh C nói Nguyễn Cảnh C mang loa, đèn nháy vào phòng. H lấy 05 gói ma túy ketamine và 07 viên ma túy thuốc lắc đặt trên kệ tivi trong phòng khách. Cả nhóm ra khu vực hồ bơi của Villar Phan Minh C, H, H, T và T tắm còn L và Nguyễn Cảnh C ở trên. Khoảng 21^h00 cùng ngày, Nguyễn Đình D đi taxi từ thành phố Vinh đến Vipaerl Cửa Hội và được L ra mở cửa vào phòng 8109. Sau khi mọi người tắm xong, Phan Minh C mượn lễ tân 01 đĩa sứ đưa vào phòng để sử dụng ma túy ketamine, cả nhóm vào phòng 8109 kéo bàn ghế sang một bên rồi tất cả ngồi xung quanh phòng khách. Lúc này Phan Minh C và L cắm loa, bật đèn nháy, lấy máy điện thoại của L và C để mở nhạc nhưng không được nên H nói lấy điện thoại của H mở nhạc. C lấy gói ma túy (thuốc lắc) chia cho mọi người có mặt và bản thân C cùng sử dụng. Sau khi sử dụng thuốc lắc, H lấy 02 gói ma túy (Ketamine) từ kệ tủ tivi xuống sàn nhà và đổ ra đĩa sứ 01 gói, 01 gói còn lại để ở sàn nhà bên cạnh, H dùng thẻ phòng nghỉ “xào” ma túy ketamine rồi kẻ thành các đường chỉ nhỏ, C dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng

cuộn thành ống để mọi người sử dụng ma túy (Ketamine), H đưa đĩa ma túy ketamine cho mọi người và bản thân H sử dụng. Đến khoảng 23^h00 cùng ngày Đâu Thị Hồng Liên (sinh năm 1999) trú khối 1, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, Nghệ An đến phòng 8109 do H gọi Liên đến để chờ H về, Liên vào phòng ngồi nhưng không sử dụng ma túy. Đến khoảng 23^h25 cùng ngày, khi 08 người đang sử dụng ma túy thì Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan.

Ngày 24/7/2021, Đinh Văn M đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 707/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *“05 mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M₁ đến M₅) thu giữ tại phòng 8109 khu nghỉ dưỡng Vipergl Cửa Hội gửi tới giám định đều là ma túy (ketamine); Số chất tinh thể màu trắng thu giữ tại khe cửa phòng khách có khối lượng là 2,72 gam; Số chất tinh thể màu trắng trong 03 gói niL màu trắng thu giữ tại tủ đặt tivi trong phòng khách có tổng khối lượng là 1,45 gam; Số chất tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa sứ có khối lượng là 0,56 gam.”*.

Tại kết luận giám định số 708/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *“Các mẫu nước tiểu ký hiệu từ M₁ đến M₅ và từ M₇ đến M₉ gửi tới giám định đều dương tính với 03 loại ma túy, đều thuộc 03 (ba) loại ma túy là Methamphetamine, Ketamine, MDMA. Mẫu nước tiểu M₆ gửi tới giám định dương tính với ma túy, thuộc lại MDMA.*

Vật chứng vụ án: Thu giữ 4,73 gam ma túy (Ketamine) (đã lấy mẫu giám định 2,19 gam, còn lại 2,54 gam) được niêm phong theo quy định; 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 30 cm; 01 ống hút có đường kính 0,8cm được cuộn tròn từ tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 loa nghe nhạc nhãn hiệu Harman/kardon màu đen; 01 đèn quay bằng nhựa; 01 điện thoại di động Iphone màu xám thu giữ của Phạm Thị Quỳnh H; 01 điện thoại di động Iphone màu xám thu giữ của Lê Thị Hồng T; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Hoàng Thị Thu H; 01 điện thoại di động VS Mart màu đen và 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Đình D; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Phan Minh C; 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ thu giữ của Hồ Thị PH T; 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Cảnh C; thu giữ 2.815.000 đồng của Nguyễn Đình D.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS: 37A-421.01 là tài sản

của anh Hoàng Văn Sơn. Quá trình Phan Minh C mượn xe, anh Hoàng Văn Sơn không biết Phan Minh C sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Hoàng Văn Sơn.

Cáo trạng số 215/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Phan Minh C, Phạm Thị Quỳnh H, Hoàng Thị Thu H, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Cảnh C, Hồ Thị PH T, Nguyễn Thành L và Nguyễn Đình D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Đinh Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị truy tố Phan Minh C, Phạm Thị Quỳnh H, Hoàng Thị Thu H, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Cảnh C, Hồ Thị PH T, Nguyễn Thành L và Nguyễn Đình D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã có Công văn số 117/VKS-CV-P1 ngày 25/01/2022 về việc giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 215/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2021. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo Phan Minh C, Phạm Thị Quỳnh H, Hoàng Thị Thu H, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Cảnh C, Hồ Thị PH T, Nguyễn Thành L và Nguyễn Đình D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị PH T khai lúc đầu không biết việc góp tiền để sử dụng ma túy, bị cáo chỉ nghĩ rằng góp tiền là để đi ăn, bị cáo biết việc thuê phòng để sử dụng ma túy trên đường đi từ Cửa Lò đến khu nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Hội và đồng ý sử dụng ma túy cũng như đưa chứng minh nhân dân của bị cáo để thuê phòng khách sạn; các bị cáo khác khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên cáo trạng và phát biểu quan điểm: việc truy tố Phan Minh C, Phạm Thị Quỳnh H, Hoàng Thị Thu H, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Cảnh C, Hồ Thị PH T, Nguyễn Thành L và Nguyễn Đình D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Đinh Văn M bị truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1, Điều 255, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Minh C 36 đến 42 tháng tù; áp dụng khoản 1, Điều 255, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Thị Quỳnh H từ 30 đến 36 tháng tù; áp dụng khoản 1, Điều 255, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Thị Thu H từ 24 đến 30 tháng tù; áp

dụng khoản 1, Điều 255, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Cảnh C từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1, Điều 255, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thị Hồng T từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1, Điều 255, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Hồ Thị PH T từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1, Điều 255, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thành L từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1, Điều 255, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình D từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1, Điều 251, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Văn M từ 24 đến 27 tháng tù và tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án HSST số 106/HSST ngày 30/9/2021 về tội “Đánh bạc”. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo chưa được hưởng lợi, không có thu nhập, tài sản đảm bảo nên đề nghị miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 4,73 gam ma túy (Ketamine) (đã lấy mẫu giám định 2,19 gam, còn lại 2,54 gam) được niêm phong theo quy định; 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 30 cm; 01 ống hút có đường kính 0,8cm cuộn tròn từ tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 loa nghe nhạc nhãn hiệu Harman/kardon màu đen; 01 đèn quay bằng nhựa; 01 điện thoại di động Iphone màu xám thu giữ của Phạm Thị Quỳnh H; 01 điện thoại di động Iphone màu xám thu giữ của Lê Thị Hồng T; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Hoàng Thị Thu H; 01 điện thoại di động VS Mart màu đen và 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Đình D; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Phan Minh C; 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ thu giữ của Hồ Thị PH T; 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Cảnh C.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.815.000 đồng (Hai triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Đình D.

Tranh luận bào chữa và nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo.

[1.1] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ đến 23 giờ 25 ngày 10/5/2021, Phan Minh C, Phạm Thị Quỳnh H, Hoàng Thị Thu H, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Cảnh C, Hồ Thị PH T, Nguyễn Thành L và Nguyễn Đình D đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 8109 khu nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Hội. Khi đang sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại hiện trường 4,73 gam ma túy (Ketamin) và các dụng cụ để sử dụng ma túy. Việc sử dụng ma túy là do Phan Minh C khởi xướng, các bị cáo khác đồng ý tham gia và thực hiện các hành vi để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể: Phan Minh C đã khởi xướng việc sử dụng ma túy, thuê loa, đèn, để phục vụ việc sử dụng ma túy; đặt vấn đề góp tiền (nếu thiếu C sẽ bỏ thêm), rủ rê các bị cáo khác sử dụng ma túy; trao đổi với Phạm Thị Quỳnh H nói H liên hệ mua ma túy; thanh toán tiền mua ma túy và tiền phòng khách sạn; bật loa, đèn, sử dụng điện thoại của bị cáo và của Phạm Thị Quỳnh H để mở nhạc phục vụ sử dụng ma túy; chia ma túy cho các bị cáo khác sử dụng. Các bị cáo khác thống nhất với nội dung khởi xướng về việc tổ chức sử dụng ma túy của Phan Minh C, đồng ý góp tiền và thực hiện các hành vi để cùng sử dụng ma túy. Trong đó, Phạm Thị Quỳnh H, đồng ý tham gia việc tổ chức sử dụng ma túy; trao đổi với Phan Minh C về việc tổ chức sử dụng ma túy; liên hệ mua ma túy; trao đổi, rủ rê Nguyễn Đình D đến và tham gia góp tiền sử dụng ma túy; trực tiếp nhận ma túy đưa vào phòng; đưa điện thoại của mình cho Phan Minh C và Nguyễn Thành L mở nhạc phục vụ việc sử dụng ma túy; “xào” ma túy cho các bị cáo khác sử dụng. Hoàng Thị Thu H, đồng ý tham gia tổ chức sử dụng ma túy, liên hệ đặt phòng tại khách sạn. Lê Thị Hồng T đồng ý thỏa thuận tham gia và đã góp tiền tổ chức sử dụng ma túy. Nguyễn Cảnh C góp tiền và đưa loa, đèn vào phòng để phục vụ việc sử dụng ma túy. Nguyễn Thành L đồng ý góp tiền, bật loa, đèn, sử dụng điện thoại của bị cáo và của Phạm Thị Quỳnh H để mở nhạc phục vụ sử dụng ma túy. Nguyễn Đình D biết việc tổ chức sử dụng ma túy, đã đồng ý tham gia và thống nhất thỏa thuận góp tiền tham gia.

Bị cáo Hồ Thị PH T khai không biết việc góp tiền là để sử dụng ma túy, nhưng căn cứ lời khai của Phan Minh C và các bị cáo khác, sau khi thống nhất việc xuống Cửa Lò để đi chơi, tất cả đều hiểu là đi sử dụng ma túy, Phan Minh C mới yêu cầu mỗi người góp 500.000 đồng, số tiền còn lại C chịu. Trong suốt thời gian bàn bạc bị cáo T đều ngồi cùng xe và biết việc này, đồng thời Hồ Thị PH T còn sử dụng CMND để đặt phòng khách sạn cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy có căn cứ xác định bị cáo biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đồng ý tham gia.

Đối với Đinh Văn M, là người đã mua ma túy 05 gói ma túy Ketamin và 07 viên thuốc lắc của Hùng với giá 6.600.000 đồng bán ma túy cho Phạm Thị Quỳnh H 7.000.000 đồng, thu lợi bất chính 400.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ được khi bắt quả tang là 4,73 gam ma túy Ketamin.

Hành vi cùng nhau góp tiền mua ma túy và thực hiện các hành vi phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người là hành vi tổ chức trá phép chất ma túy; hành vi mua ma túy bán cho người khác thu lợi bất chính là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Phan Minh C, Phạm Thị Quỳnh H, Hoàng Thị Thu H, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Cảnh C, Hồ Thị PH T, Nguyễn Thành L và Nguyễn Đình D về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; truy tố Đinh Văn M về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về khoản áp dụng trong tội danh đối với các bị cáo Phan Minh C, Phạm Thị Quỳnh H, Hoàng Thị Thu H, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Cảnh C, Hồ Thị PH T, Nguyễn Thành L và Nguyễn Đình D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo khoản 1, điều 255 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy: Trong vụ án, bị cáo Phan Minh C đã khởi xướng việc sử dụng ma túy, bố trí, sắp xếp địa điểm, chuẩn bị ma túy. Các bị cáo khác biết việc C tổ chức sử dụng ma túy và tham gia vào việc tổ chức bằng việc đồng ý góp tiền và thực hiện một số hành vi để cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Phạm Thị Quỳnh H đã liên hệ với để mua ma túy; chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy; sử dụng điện thoại để mở nhạc phục vụ cho việc sử dụng ma túy, thực hiện hành vi “xào ke” để các bị cáo khác sử dụng. Hoàng Thị Thu H, mặc dù không góp tiền nhưng đã biết và đồng ý sử dụng ma túy, liên hệ đặt phòng khách sạn để sử dụng ma túy. Hồ Thị PH T đồng ý góp tiền và sử dụng chứng minh nhân dân để đặt phòng khách sạn cho việc sử dụng ma túy. Nguyễn Cảnh C góp tiền và đưa loa, đèn vào phòng để phục vụ việc sử dụng ma túy. Nguyễn Thành L đồng ý góp tiền, bật loa, đèn, sử dụng điện thoại của bị cáo và của Phạm Thị Quỳnh H để mở nhạc phục vụ sử dụng ma túy. Như vậy, Phan Minh C, Hoàng Thị Thu H, Phạm Thị Quỳnh H, Hồ Thị PH T, Nguyễn Cảnh C, Nguyễn Thành L đã có các hành vi để phục vụ việc sử dụng ma túy cho nhiều người. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm b (Đối với 02 người trở lên), khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Thị Hồng T chỉ góp tiền để sử dụng ma túy, Nguyễn Đình D đồng ý góp tiền sử dụng ma túy. Số tiền góp của T và đồng ý góp của D đều theo lời của Phan Minh C. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp quy

định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò từng bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng (đối với Phan Minh C, Hoàng Thị Thu H, Phạm Thị Quỳnh H, Hồ Thị PH T, Nguyễn Cảnh C, Nguyễn Thành L, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Đình D), mua bán ma túy để kiếm lời bất chính gieo rắc tệ nạn ma túy trong cộng đồng (đối với Đinh Văn M).

Bị cáo Phan Minh C là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo cùng tham gia, thực hiện nhiều hành vi để tổ chức sử dụng trái phép ma túy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Phạm Thị Quỳnh H là người có vai trò tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, rủ rê thêm Nguyễn Đình D đến góp tiền để sử dụng ma túy, bị cáo phải chịu vai trò thứ 2 sau Phan Minh C. Các bị cáo Nguyễn Cảnh C, Nguyễn Thành L, Hoàng Thị Thu H, Hồ Thị PH T, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Đình D đã thực hiện một hoặc một số hành vi trong việc giúp sức cho Phan Minh C, các bị cáo vai trò thứ yếu trong vụ án.

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết bị cáo Phan Minh C khai đã có thành tích giúp cơ quan hải quan tỉnh Nghệ An phát hiện bắt giữ một đối tượng về hành vi vận chuyển trái phép pháo nổ, kết quả xác minh tại Cục hải quan Nghệ An không có tài liệu lưu giữ liên quan, nên không có căn cứ áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Phan Minh C có chú ruột là liệt sỹ; bị cáo Lê Thị Hồng T có thành tích trong phòng chống dịch Covid-19 được UBND phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò tặng giấy khen, có ông bà nội được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, ông ngoại là người có công với nước; bị cáo Hoàng Thị Thu H phạm tội khi đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Hồ Thị PH T có bố đẻ (ông Hồ Khắc Sung) là tH binh; Nguyễn Thành L có bố đẻ (ông Nguyễn Thanh Hải) tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có ông bà nội được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến; Nguyễn Đình D có bố đẻ (ông Nguyễn Đình Liên) được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đinh Văn M, ngày 04/10/2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt ngày 15/5/2019, chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Ngày 19/7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 23.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” thi hành xong ngày 22/10/2018 (đã được xóa án tích). Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có những đóng góp trong công tác phòng chống lụt bão, cứu nạn cứu hộ và phòng chống dịch covid-19 được UBND xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc khen thưởng, có ông ngoại là TH binh, ông bà ngoại, ông nội được nhà nước tặng thưởng huân cH kháng chiến. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, ngày 30/9/2021, bị cáo Đinh Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc xử phạt 18 tháng tù về hành vi đánh bạc vào ngày 15/5/2021, bản án số 106/HS-ST ngày 30/9/2021 đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo trong bản án này.

Xét thấy, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, lần đầu phạm tội, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy chỉ nhằm mục đích tò mò và thỏa mãn ham muốn nhất thời của cá nhân; hoàn cảnh, đời sống cá nhân, gia đình không hạnh phúc, ổn định, phần nào ảnh hưởng đến tâm lý và lối sống bản thân. Các bị cáo đều đang có con nhỏ, đang ly thân hoặc đã ly hôn và đang phải nuôi con, bị cáo Hoàng Thị Thu H phạm tội khi đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo căn cứ vào các nội dung phân tích trên và vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm.

Đối với bị cáo Phan Minh C, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm khung hình phạt, bị cáo Phạm Thị Quỳnh H tích cực thực hiện hành vi phạm tội có vai trò thấp hơn Phan Minh C nên mức án thấp hơn, có thể xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Các bị cáo Hoàng Thị Thu H, Hồ Thị PH T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Cảnh C xử phạt thấp hơn mức án Phan Minh C và Phạm Thị Quỳnh H. Bị cáo Nguyễn Đình D và Lê Thị Hồng T bị xét xử theo khoản 1 Điều 255, nhưng số tiền Nguyễn Đình D góp nhiều hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Đối với bị cáo Đinh Văn M, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, tuy nhiên xét, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án cao hơn mức khởi điểm khung hình phạt.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa người bào chữa, các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tòa án quyết định xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng quy định tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; các dụng cụ sử dụng ma túy gồm đĩa sứ, đèn quay bằng nhựa không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; loa nghe nhạc phục vụ việc sử dụng ma túy do Phan Minh C thuê, không xác định được chủ sở hữu, tịch thu sung ngân sách nhà nước; tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn làm ống hút sử dụng ma túy; số tiền 2.815.000 đồng thu của Nguyễn Đình D là tiền bị cáo chuẩn bị cho việc góp sử dụng trái phép chất ma túy; điện thoại thu giữ của Phan Minh C, Phạm Thị Quỳnh H, Hoàng Thị Thu H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Đình D, Lê Thị Hồng T là pH liên lạc các bị cáo đã dùng để liên hệ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Các điện thoại thu giữ của Hồ Thị PH T, Nguyễn Cảnh C không liên quan đến thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Đình Văn M khai đã mua ma túy hết 6.600.000 đồng, bán cho Phạm Thị Quỳnh H 7.000.000 đồng, thu lợi bất chính 400.000 đồng, cần tịch thu (truy thu) số tiền này đối với Đình Văn M.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập, không hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Phan Minh C, Phạm Thị Quỳnh H, Hoàng Thị Thu H, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Cảnh C, Hồ Thị PH T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Đình D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Đình Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Minh C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/05/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật

hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Quỳnh H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/05/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/05/2021 đến ngày 20/5/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị PH T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/05/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58. Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/05/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58. Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/05/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/05/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/05/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn M 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 106/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 43 (bốn mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2021, nhưng được trừ thời gian tạm giữ của bản án số 106 từ ngày 16/5/2021 đến 24/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 2,54 gam ma túy Kentamine là vật chứng ma túy của vụ án còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 đèn quay bằng nhựa là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Phan Minh C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu

giữ của Phạm Thị Quỳnh H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Hoàng Thị Thu H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Thành L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart màu đen thu giữ của Nguyễn Đình D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Lê Thị Hồng T.

Trả lại cho Hồ Thị PH T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ; trả lại cho Nguyễn Cảnh C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen.

Đặc điểm các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 2.815.000 đồng (Hai triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng) thu giữ của Nguyễn Đình D. Số tiền trên hiện có tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận tài sản số 53/2021/BBGN-KBNA (VNĐ) ngày 20/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Kho bạc Nhà nước Nghệ An.

Tịch thu (truy thu) sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Đinh Văn M số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phan Minh C, Phạm Thị Quỳnh H, Hoàng Thị Thu H, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Cảnh C, Hồ Thị PH T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Đình D, Đinh Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Bị cáo Hoàng Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo khác vắng mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- TAND huyện Nghi Lộc, Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

Trần Quốc C